

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày: 13 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ghên

Bà Trương Thị Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên;

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST-ST, ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/HSST – QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh Q, sinh năm 1990; Nơi sinh: LA; Tên gọi khác: Kép; Nơi đăng ký HKTT: Ấp 5, xã Tân Lập, huyện TT, tỉnh LA; Chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã Tân Lập, huyện TT, tỉnh LA; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1971 (sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2020 đến ngày 06/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Phú An 1, xã Bình Hòa Ph, huyện Long H, tỉnh VL. Tạm trú: Ấp 5, xã ĐH Đông, huyện ĐH, tỉnh LA (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp 5, xã ĐH Đông, huyện ĐH, tỉnh LA (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1969 (vắng mặt);

+ Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1954 (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1988 (vắng mặt);

+ Anh Phan Huệ H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ ngày 03 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Minh Q nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Q chuẩn bị 01 cây kiếm cộng lực hiệu ASAKI, AK – 0619 Japan, 01 con dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 25cm x 02cm, mũi nhọn đựng trong túi xách màu đen và nói dối mượn xe mô tô biển số 52T1 – 3545 của người bạn mới quen biết của Q tên Sang không rõ nhân thân lai lịch để đi công việc. Khi nhận được xe mô tô biển số 52T1 – 3545 Q điều khiển đi đến các dãy nhà trọ trên địa bàn xã ĐH Đông, huyện ĐH, tỉnh LA tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà trọ không có biển hiệu của bà Lê Thị Ch, sinh năm 1954, thuộc ấp 5, xã ĐH Đông, huyện ĐH, tỉnh LA, Q nhìn thấy phòng trọ không số của ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: ấp Phú An 1, xã Bình Hòa Ph, huyện Long H, tỉnh VL, đang thuê ở tại đây không có người trông giữ nên lén lút đột nhập vào để trộm cắp tài sản. Q thấy cửa phòng trọ của ông Ch móc ổ khóa bên ngoài, ổ khóa có dấu hiệu bị hư hỏng, Q dùng tay giật mạnh hai cái mở được ổ khóa và mở cửa đi vào bên trong trộm cắp của ông Ch các tài sản sau: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đồng trong bóp da cá nhân để trên đầu tủ lạnh, 01 chiếc nhẫn vàng 18kara, trọng lượng 1,26 chỉ, có đính hột màu xanh, Q cất giấu tiền trong túi quần và đeo nhẫn vàng vào ngón tay giữa bàn tay phải rồi đi ra khỏi phòng trọ. Khi Q đi đến cửa ra vào của dãy phòng trọ bị ông Đặng Văn H, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: ấp 5, xã ĐH Đông, huyện ĐH, tỉnh LA phát hiện truy hô và đóng cửa lồi ra vào không cho Q chạy thoát. Q lấy con dao trong giỏ xách đem theo sẵn nêu trên, cầm dao bằng tay phải, đâm 01 cái trúng bàn tay trái ông H gây thương tích và mở được cửa ra vào dãy phòng trọ bỏ chạy. Ông H cùng với người dân truy đuổi theo Q khoảng 500m thì bắt giữ quả tang được Q cùng vật chứng giao lại lực lượng Công an xã ĐH Đông, huyện ĐH, tỉnh LA lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để xử lý, còn ông H được đưa đi điều trị thương tích hồi phục sức khỏe. Vật chứng thu giữ quả tang gồm có: 01 xe mô tô biển số 52T1 – 3545; một cây kiếm cộng lực hiệu ASAKI, AK – 0619 Japan; một con dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 25cm x 02cm, mũi nhọn; một chiếc nhẫn vàng 18kara, trọng lượng 1,26 chỉ, có đính hột màu xanh; riêng đối với tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đồng Q làm rớt mất trong lúc bỏ chạy không truy tìm được. Sau đó, ông H tự nguyện có đơn yêu cầu không khởi tố xử lý đối với Q về hành vi Q gây thương tích cho ông H. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Nguyễn Minh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL.ĐGTS ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐH, tỉnh LA, kết luận 01 chiếc nhẫn vàng 18kara, trọng lượng 1,26 chỉ, có đính hột màu xanh, Q trộm cắp của ông Ch có giá trị thành tiền là 3.553.200đồng. Tổng giá trị tài sản ông Ch bị chiếm đoạt là 4.053.200đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 52T1 – 3545 có số máy là: RLHHC09077Y343199, số khung: HC09E – 5443264, biển số 52T1– 3545 là biển số giả, xe không có người đứng tên đăng ký chủ quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/TgT.20 – PY ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế LA kết luận thương tích của ông Đặng Văn H như sau: 01 sẹo vết thương kẽ ngón 2, 3 mu bàn tay trái kích thước 03cm x 0,3cm, hạn chế cử động ngón ít, tỷ lệ 02%; Đứt gân duỗi ngón 3 đã khâu gân, tỷ lệ 03%. Quyết định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Đặng Văn H là 05%.

Tại bản cáo trạng số 57/CT – VKSĐH ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Nguyễn Minh Q gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Ch sau khi nhận lại tài sản là 01 chiếc nhẫn vàng 18kara, trọng lượng 1,26 chỉ bị mất trộm không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập giải quyết. Đối với tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đồng Q trộm của ông Ch, quá trình bỏ chạy Q đã làm rơi mất nên không truy tìm được và ông Ch không có yêu cầu nhận lại, nên không đề cập giải quyết. Ông Đặng Văn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Q bồi thường tiền điều trị thương tích cho ông H với số tiền là 10.000.000đồng, hiện Q chưa bồi thường tiền cho ông H.

Quá trình bị cáo Q bỏ chạy, bị cáo Q làm rớt mất tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đồng, không truy tìm được. Đây là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Q đã trộm của bị hại Ch. Vì vậy, cần buộc bị cáo Q phải nộp 500.000đồng tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

Đối với xe mô tô biển số 52T1–3545 có số máy là: RLHHC09077Y343199, số khung là: HC09E – 5443264, biển số 52T1 – 3545 là biển số giả, xe không có người đứng tên đăng ký chủ quyền là phương tiện dùng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

Đối với một cây kiếm cộng lực hiệu ASAKI, AK – 0619 Japan; một con dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 25cm x 02cm, mũi nhọn là các công cụ bị cáo Q dùng để thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với việc ông Đặng Văn H bị Nguyễn Minh Q sử dụng dao bằng kim loại đâm gây thương tích cho ông Hòa với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%, do ông H tự nguyện có đơn yêu cầu không khởi tố xử lý về trách nhiệm hình sự đối với Q về tội cố ý gây thương tích theo Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và cam kết không khiếu nại, thắc mắc về sau, nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với ông Nguyễn Văn Ch là bị hại đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét bị hại tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2.2]. Đối với ông Trần Văn S, bà Lê Thị Ch, anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Phan Huệ H là những người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1]. Bị cáo Nguyễn Minh Q có hành vi lén lút đột nhập vào phòng trọ và chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Ch gồm: tiền Việt Nam 500.000đồng, 01 chiếc nhẫn vàng 18kara, trọng lượng 1,26 chỉ có giá trị thành tiền 3.553.200đồng, tổng giá trị tài sản Q trộm cắp của ông Ch là 4.053.200đồng. Sau đó, Bị cáo Q bị phát hiện lại lấy con dao trong giỏ xách đem theo sẵn nêu trên, cầm dao bằng tay

phải, đâm 01 cái trứng bàn tay trái ông H gây thương tích để bỏ chạy, nhưng sau đó bị cáo bị bắt giữ cùng tang vật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[2.3]. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn Ch là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; Đồng thời, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị hại ông Nguyễn Văn Ch sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Ông Đặng Văn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Q bồi thường bồi thường tiền điều trị thương tích với số tiền 10.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Q đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H là phù hợp Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo Nguyễn Minh Q chưa nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000đồng. Do đó, cần buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là phù hợp.

[5]. *Về tang vật*: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Một cây kiếm cộng lực hiệu ASAKI, AK – 0619 Japan; một con dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 25cm x 02cm, mũi nhọn là các công cụ bị cáo Q dùng để thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 52T1-3545 có số máy là: RLHHC09077Y343199, số khung là: HC09E – 5443264, biển số 52T1 – 3545 là biển số giả, xe không có người đứng tên đăng ký chủ quyền là phương tiện dùng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[6]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Đối với việc ông Đặng Văn H bị Nguyễn Minh Q sử dụng dao bằng kim loại đâm gây thương tích cho ông H với tỷ lệ tổn thương cơ thể 05%, do ông H tự nguyện có đơn yêu cầu không khởi tố xử lý về trách nhiệm hình sự đối với Q về tội cố ý gây thương tích theo Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và cam kết không khiếu nại, thắc mắc về sau, nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q **03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020 (thời gian tạm giữ Nguyễn Minh Q từ ngày 03 tháng 02 năm 2020 đến ngày 06 tháng 02 năm 2020 được trừ vào thời gian chấp hành án hình phạt tù).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị hại Nguyễn Văn Ch đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không đặt ra xử lý.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q nộp 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất Chnh sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo Q chưa nộp.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Minh Q bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H chi phí điều trị thương tích với số tiền là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tang vật: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm cộng lực hiệu ASAKI, AK – 0619 Japan; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, kích thước 25cm x 02cm, mũi nhọn.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 52T1–3545 (biển số giả) có số máy: RLHHC09077Y343199, số khung: HC09E – 5443264.

(Tang vật nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện ĐH;
- CC THADS huyện ĐH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc